Độ thanh thải - CL (clearance)

- ?: số mL HT được thải trừ thuốc hoàn toàn
  trong 1 phút
  khi nó đi qua CQ thải trừ

→ biểu thị khả năng thải trừ thuốc ra khỏi HT của CQ (gan, thận)

- đơn vị: ml/phút
  ml/kg/phút
  ml/m2/phút
- Công thức

$$Cl = \frac{F.D}{AUC}$$

- Hai CQ thải trừ chính
  - gan (chuyển hóa --> thải trừ qua mật)
  - thận

$$Cl_{total} = Cl_{gan} + Cl_{thận} + Cl_{khác}$$

- CL càng lớn, thải trừ càng nhanh
- Ứng dụng
  - Tính Dose administered để duy trì ổn định Cp
    Cp ổn định khi v_thải trừ = v_hấp thụ
  - Chỉnh Dose administered đối với suy gan, suy thận
    (suy cái nào thì tránh chọn thuốc thải trừ qua cái đó)

Hệ số tách chiết: tỉ lệ thuốc bị loại khỏi máu
khi qua CQ thải trừ

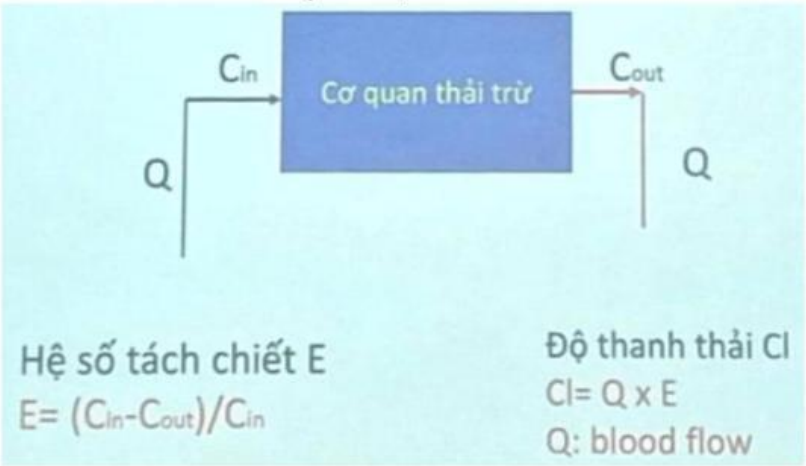

- E < 0.3: thấp
- 0.3 < E < 0.7: trung bình
- E > 0.7: cao

- Thuốc có E cao: (> 0.7):
  - CL cq ~ Q máu (lưu lượng)
  - CL của thuốc nhạy với sự thay đổi Q máu
    → có thể được dùng để đo Q máu qua cq
    e.g. *dùng xanh indocyanin đo Q máu qua gan*

- Thuốc có E thấp (< 0.3)
  - CL thay đổi theo phần thuốc tự do
    (vì phần tự do mới qua màng được)
  - CL của thuốc kém nhạy với sự thay đổi Q máu

LIVEWORKSHEETS